

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 21/2022/QĐST-DS;

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hoài Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự TH lý số 152/2021/TLST-DS ngày 22/12/2021;

Căn cứ vào Điểm a, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà C, sinh năm 1958;

Trú tại: Xóm C, xã D, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn M, xã MKi, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

***Bị đơn:** Ông N, sinh năm 1965;

Trú tại: Xóm C, xã D, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

***Người có quyền lợi N vụ liên quan:**

+ Ông V, sinh năm 1977;

Trú tại: Xóm C, xã D, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

+ Ngân hàng N– Người đại diện theo pháp luật: Ông TH– Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông B– Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nchi nhánh huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây.

+ UBND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội – Người đại diện theo pháp luật: Ông T– Chủ tịch.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ huyết thống:** Vợ chồng cụ TH(Đã chết năm 2014) cụ R (Đã chết năm 1998) sinh được 2 người con là bà C và ông C. Hai cụ không có con riêng và con nuôi.

Ông C (Đã hy sinh năm 1971) có vợ là bà M(Đã chết năm 1993). Ông C bà M có 01 con là anh N, sinh năm 1965. Hai ông bà không có con riêng và con nuôi. Anh N là người thừa kế thế vị trong vụ án.

- **Về di sản của cụ TH và cụ R, các bên đương sự cùng thừa nhận:** Hai cụ để lại di sản là Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 3, diện tích **169,5m²** tại xóm C, xã D, Hoài Đức, TP. Hà Nội, thửa đất này trước khi chuyển nhượng cho ông V mang tên hộ ông Nguyễn Tiên TH, giấy chứng quyền sử dụng đất số S539535, số vào sổ cấp giấy 00967/QS-DD/1646/QĐ-UB do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 30/9/2002.

Cụ TH và cụ R sau khi chết không để lại di chúc phân chia di sản.

Nay các bên cùng thỏa thuận như sau:

+ Về chia thừa kế di sản của cụ TH và cụ R:

- Anh N thanh toán phần giá trị di sản của cụ TH và cụ R cho bà C số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

Anh N được hưởng phần di sản thừa kế của cụ TH và cụ R là Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 3, diện tích 169,5m² tại xóm C, xã D, Hoài Đức, TP. Hà Nội, thửa đất hiện đã được anh N chuyển nhượng cho ông V.

+ Về các yêu cầu khác của nguyên đơn:

- Ghi nhận bà C rút yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 3, diện tích 169,5m² tại xóm C, xã D, Hoài Đức, TP. Hà Nội giữa ông N và ông V.

- Ghi nhận bà C rút yêu cầu tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S539535, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00967/QSDD/1646QĐ/UB do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 30/9/2002 mang tên hộ ông Nguyễn Tiến TH.

Ngoài ra các đương sự không đề nghị giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác liên quan đến di sản thừa kế của cụ TH và cụ R là Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 3, diện tích 169,5m² tại xóm C, xã D, Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi N vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam, ông V và UBND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đều đồng ý với thỏa thuận và yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Các bên đã tự nguyện giao nhận cho nhau xong diện tích đất và số tiền thanh toán kỷ phần phân chia tài sản nêu trên.

2. Về án phí:

+ Bà C là người cao tuổi, ông N là con Liệt sỹ nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải

